

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI

HỌC KỲ: 1

HỆ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NĂM HỌC: 2025 - 2026

KHÓA: 22

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
1	16/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	16/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	16/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	504GK1-PM,103GK1-PM,405GK1-PM, 501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM	BM Kinh tế
	16/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	204	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	16/12/2025	Ca 5 (13:30-14:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM) ,502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	16/12/2025	Ca 6 (14:30-15:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	16/12/2025	Ca 7 (15:30-16:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM, 503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	17/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	503GK1-PM,504GK1-PM,103GK1-PM, 405GK1-PM,501GK1 (PM),502GK1-PM	BM Kinh tế
	17/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	17/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế



TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
2	17/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	17/12/2025	Ca 5 (13:30-14:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM, 103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM)	BM Kinh tế
	17/12/2025	Ca 6 (14:30-15:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
	17/12/2025	Ca 7 (15:30-16:15)	Kinh tế học vi mô(MIE231)_3		3	TNTM45p(M)	45	202	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Kinh tế
3	18/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH09)	1	TH ngoài trời	120	63	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	18/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH10)	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	18/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH11)	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	18/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH12)	1	TH ngoài trời	120	75	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	18/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH13)	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	18/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH14)	1	TH ngoài trời	120	66	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	18/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH15)	1	TH ngoài trời	120	72	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	18/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH16)	1	TH ngoài trời	120	71	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	20/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	132	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	20/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	132	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
4	20/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	132	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	20/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	132	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	20/12/2025	Ca 5 (13:30-14:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	132	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	20/12/2025	Ca 6 (14:30-15:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	132	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	20/12/2025	Ca 7 (15:30-16:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	131	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	20/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp01)	3	Vấn đáp TM120p	120	64	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	20/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp02)	3	Vấn đáp TM120p	120	65	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	20/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp03)	3	Vấn đáp TM120p	120	62	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	20/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp04)	3	Vấn đáp TM120p	120	67	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	20/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp05)	3	Vấn đáp TM120p	120	62	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	20/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp06)	3	Vấn đáp TM120p	120	59	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	20/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp07)	3	Vấn đáp TM120p	120	66	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	20/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp08)	3	Vấn đáp TM120p	120	62	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
5	21/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	131	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	21/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	131	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	21/12/2025	Ca 3 (09:30-10:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	131	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	21/12/2025	Ca 4 (10:30-11:15)	Nguyên lý kế toán(ACT231)_3		3	TNTM45p(M)	45	131	4	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),504GK1-PM	BM Nguyên lý kế toán
	21/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp09)	3	Vấn đáp TM120p	120	62	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	21/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp10)	3	Vấn đáp TM120p	120	57	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	21/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp11)	3	Vấn đáp TM120p	120	62	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	21/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp12)	3	Vấn đáp TM120p	120	66	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	21/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp13)	3	Vấn đáp TM120p	120	66	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	21/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp14)	3	Vấn đáp TM120p	120	69	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	21/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp15)	3	Vấn đáp TM120p	120	66	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	21/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp16)	3	Vấn đáp TM120p	120	54	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	22/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp17)	3	Vấn đáp TM120p	120	64	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
6	22/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp18)	3	Vấn đáp TM120p	120	66	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	22/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp19)	3	Vấn đáp TM120p	120	60	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	22/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp20)	3	Vấn đáp TM120p	120	66	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	22/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp21)	3	Vấn đáp TM120p	120	49	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	22/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp22)	3	Vấn đáp TM120p	120	54	1	503GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	22/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-1-25 (K22_Lớp23)	3	Vấn đáp TM120p	120	56	1	502GK1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
7	23/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH01)	1	TH ngoài trời	120	77	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	23/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH02)	1	TH ngoài trời	120	76	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	23/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH03)	1	TH ngoài trời	120	77	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	23/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH04)	1	TH ngoài trời	120	68	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	23/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH05)	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	23/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH06)	1	TH ngoài trời	120	63	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	23/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH07)	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	23/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH08)	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
8	24/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	229	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM
	24/12/2025	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	229	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM
9	25/12/2025	Ca 1 (07:30-09:00)	Tiếng Trung 1(CHI131)_3		3	Viet90p(M)	90	158	4	301GK1,401GK1,403GK1,404GK1	Viện QTGD&ĐM
	25/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Trung 1(CHI131)_3		3	Viet90p(M)	90	154	4	301GK1,401GK1,403GK1,404GK1	Viện QTGD&ĐM
	25/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Trung 1(CHI131)_3		3	Viet90p(M)	90	154	4	301GK1,401GK1,403GK1,404GK1	Viện QTGD&ĐM
	25/12/2025	Ca 4 (15:15-16:45)	Tiếng Trung 1(CHI131)_3		3	Viet90p(M)	90	154	4	301GK1,401GK1,403GK1,404GK1	Viện QTGD&ĐM
	25/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	229	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM
	25/12/2025	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	229	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM
10	26/12/2025	Ca 1 (07:30-09:00)	Tiếng Trung 1(CHI131)_3		3	Viet90p(M)	90	154	4	301GK1,401GK1,403GK1,404GK1	Viện QTGD&ĐM
	26/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Trung 1(CHI131)_3		3	Viet90p(M)	90	154	4	301GK1,401GK1,403GK1,404GK1	Viện QTGD&ĐM
	26/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	228	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM
	26/12/2025	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	228	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM
11	27/12/2025	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	228	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
11	27/12/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 1(ENG131)_3		3	Vấn đáp (M)	240	228	6	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1,304GK1	Viện QTGD&ĐM
12	29/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH17)	1	TH ngoài trời	120	65	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	29/12/2025	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH18)	1	TH ngoài trời	120	74	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	29/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH19)	1	TH ngoài trời	120	72	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	29/12/2025	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH20)	1	TH ngoài trời	120	75	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	29/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH21)	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	29/12/2025	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH22)	1	TH ngoài trời	120	66	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	29/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH23)	1	TH ngoài trời	120	77	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	29/12/2025	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH24)	1	TH ngoài trời	120	72	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
13	30/12/2025	Ca 1 (07:30-09:00)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viet90p(M)	90	190	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	30/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viet90p(M)	90	187	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	30/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viet90p(M)	90	187	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	30/12/2025	Ca 4 (15:15-16:45)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viet90p(M)	90	189	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	30/12/2025	Ca 5 (13:30-14:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	TNTM45p(M)	45	210	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	30/12/2025	Ca 6 (14:30-15:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	TNTM45p(M)	45	209	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	30/12/2025	Ca 7 (15:30-16:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	TNTM45p(M)	45	209	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM),502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	30/12/2025	Ca 8 (16:30-17:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	TNTM45p(M)	45	209	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
14	31/12/2025	Ca 1 (07:30-09:00)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viet90p(M)	90	187	5	203GK1,302GK1,303GK1,201GK1,202GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	31/12/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viet90p(M)	90	187	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	31/12/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viet90p(M)	90	185	5	203GK1,302GK1,303GK1,201GK1,202GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	31/12/2025	Ca 1 (07:30-08:15)	Lý luận chung nhà nước và pháp luật(GTL231)_3		3	TNTM45p(M)	45	86	3	502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Luật
	31/12/2025	Ca 2 (08:30-09:15)	Lý luận chung nhà nước và pháp luật(GTL231)_3		3	TNTM45p(M)	45	85	3	502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Luật
	31/12/2025	Ca 5 (13:30-14:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	TNTM45p(M)	45	209	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	31/12/2025	Ca 6 (14:30-15:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	TNTM45p(M)	45	209	6	103GK1-PM,405GK1-PM,501GK1 (PM), 502GK1-PM,503GK1-PM,504GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	31/12/2025	Ca 7 (15:30-16:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	TNTM45p(M)	45	209	6	503GK1-PM,504GK1-PM,103GK1-PM, 405GK1-PM,501GK1 (PM),502GK1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
	05/01/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	182	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	05/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	182	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
15	05/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	180	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	05/01/2026	Ca 4 (15:15-16:45)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	182	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	05/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp01)	3	Vấn đáp (M)	240	63	1	204 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp02)	3	Vấn đáp (M)	240	64	1	301GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp03)	3	Vấn đáp (M)	240	66	1	302 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp04)	3	Vấn đáp (M)	240	64	1	303 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp05)	3	Vấn đáp (M)	240	62	1	304 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp06)	3	Vấn đáp (M)	240	59	1	401 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp07)	3	Vấn đáp (M)	240	63	1	204 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp08)	3	Vấn đáp (M)	240	60	1	301GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp09)	3	Vấn đáp (M)	240	56	1	302 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp10)	3	Vấn đáp (M)	240	60	1	303 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp11)	3	Vấn đáp (M)	240	65	1	304 GK2	BM Kinh doanh
	05/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp12)	3	Vấn đáp (M)	240	61	1	401 GK2	BM Kinh doanh

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
16	06/01/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	182	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	06/01/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	186	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	06/01/2026	Ca 3 (13:30-15:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	182	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	06/01/2026	Ca 4 (15:15-16:45)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viet90p(M)	90	180	5	201GK1,202GK1,203GK1,302GK1,303GK1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
	06/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp13)	3	Vấn đáp (M)	240	66	1	204 GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp14)	3	Vấn đáp (M)	240	65	1	301GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp15)	3	Vấn đáp (M)	240	67	1	302 GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp16)	3	Vấn đáp (M)	240	65	1	303 GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp17)	3	Vấn đáp (M)	240	52	1	304 GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp18)	3	Vấn đáp (M)	240	64	1	401 GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp19)	3	Vấn đáp (M)	240	60	1	204 GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp20)	3	Vấn đáp (M)	240	66	1	301GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp21)	3	Vấn đáp (M)	240	62	1	302 GK2	BM Kinh doanh
	06/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp22)	3	Vấn đáp (M)	240	52	1	303 GK2	BM Kinh doanh

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	06/01/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-1-25 (K22_Lớp23)	3	Vấn đáp (M)	240	59	1	304 GK2	BM Kinh doanh
17	07/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH25)	1	TH ngoài trời	120	68	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH27)	1	TH ngoài trời	120	58	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH29)	1	TH ngoài trời	120	58	1	Quảng trường SV4	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH26)	1	TH ngoài trời	120	73	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH28)	1	TH ngoài trời	120	80	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH30)	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH31)	1	TH ngoài trời	120	72	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH32)	1	TH ngoài trời	120	67	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	07/01/2026	Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH33)	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH34)	1	TH ngoài trời	120	71	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH35)	1	TH ngoài trời	120	56	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH36)	1	TH ngoài trời	120	63	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH37)	1	TH ngoài trời	120	77	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao



TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
18	08/01/2026	Ca 3 (13:30- 15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH39)	1	TH ngoài trời	120	46	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 3 (13:30- 15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH42)	1	TH ngoài trời	120	53	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 3 (13:30- 15:30)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH43)	1	TH ngoài trời	120	56	1	Quảng trường SV4	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 4 (15:35- 17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH38)	1	TH ngoài trời	120	65	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
	08/01/2026	Ca 4 (15:35- 17:35)	Giáo dục thể chất I(PHE111)_1	Giáo dục thể chất I-1-25 (K22_LớpTH41)	1	TH ngoài trời	120	56	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2025

Người lập



Nguyễn Hải Khanh

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Đức Dũng